TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Thái Thị Mỹ

+ Ông Phan Văn Tùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 183/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXX-ST ngày 22/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1989

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N 1, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Mộng T trình bày: Bà và ông Huỳnh Tấn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã S. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên không hợp nhau về tính tình, luôn xảy ra mâu thuẫn, ông L ham cờ bạc, không lo làm ăn, sống vô trách nhiệm với vợ con, cuộc sống chung luôn căng thẳng, bất hòa giữa hai bên. Dù bà và ông Lg đã cố gắng bỏ qua để hàn gắn nhưng đến nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Thị Như N, sinh ngày 26/02/2014, bà T yêu cầu nuôi cháu N và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Long trình bày: Ông L cũng thống nhất như ý kiến của bà T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, ông L thừa nhận trong thời gian bà T sinh con ông có chơi cờ bạc và thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng mâu thuẫn không có gì lớn. Hiện ông và bà T không còn chung sống với nhau kể từ tháng 5/2017, bà T đang sống với gia đình ở Đ, ông L đang ở nhà cha mẹ tại S nhưng ông L xác định vẫn còn thương yêu vợ con, mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau, do vậy ông L không đồng ý ly hôn với bà T. Về con chung: Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà T ly hôn, ông L đồng ý giao con chung cháu Huỳnh Thị Như N, sinh năm 2014 cho bà T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung; riêng vấn đề nuôi con chung bà T đồng ý về việc ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc mỗi tháng 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mộng T và ông Huỳnh Tấn L tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bà T và ông Lg theo bà T trình bày là do ông ham cờ bạc, không lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà Trâm yêu cầu ly hôn với ông L. Theo lời khai của ông L tại hồ sơ vụ án thì ông L không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ con nhưng ông L cũng thừa nhận trong thời gian chung sống, giữa ông và bà T có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn và hai bên đã không còn chung sống với nhau kể từ tháng 5/2017. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa làn thứ hai, mà không có lý do, điều này thể hiện ông L đã bỏ mặc, không muốn hàn gắn, đoàn tụ với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông L có sự

mâu thuẫn, mục đích hôn nhân khó có thể duy trì, hàn gắn lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà T, cho bà T được ly hôn ông L.

[3] Về con chung: Bà T và ông L đều xác định có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Như N, sinh ngày 26/02/2014, hai bên thống nhất giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng và ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Xét sự thỏa thuận trên không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bà T và ông L, giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà T và ông L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và ông L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Mộng T được ly hôn ông Huỳnh Tấn L.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Huỳnh Thị Như N, sinh ngày 26/02/2014; ông Huỳnh Tấn L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017.

Ông Huỳnh Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Mộng T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018105 ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà Tđã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Huỳnh Tấn L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

[4.1] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông Huỳnh Tấn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã S
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
XỬ
- TAND tỉnh Khánh Hòa;

tòa
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ